

Số: /2021/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

DỰ THẢO

NGHỊ ĐỊNH

**Quy định về trường của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị,
tổ chức chính trị - xã hội, lực lượng vũ trang nhân dân**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định về trường của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, lực lượng vũ trang nhân dân.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Nghị định này quy định về vị trí pháp lý, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhà giáo, người học đối với trường của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, lực lượng vũ trang nhân dân (sau đây gọi chung là trường đào tạo, bồi dưỡng).

2. Nghị định này áp dụng đối với trường đào tạo, bồi dưỡng không phải là cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, bao gồm:

a) Trường của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội có nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

b) Trường của lực lượng vũ trang nhân dân có nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công chức quốc phòng, công nhân và viên chức quốc phòng, công nhân viên công an nhân dân; bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý nhà nước về nhiệm vụ và kiến thức quốc phòng, an ninh;

c) Tổ chức, cá nhân có liên quan.

3. Trường đào tạo, bồi dưỡng là cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp áp dụng theo quy định của Luật Giáo dục, Luật Giáo dục đại học, Luật Giáo dục nghề nghiệp.

Điều 2. Vị trí pháp lý của trường đào tạo, bồi dưỡng

Trường đào tạo, bồi dưỡng là cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân được tổ chức, hoạt động theo quy định của pháp luật chuyên ngành và Nghị định này, cụ thể như sau:

1. Trường của cơ quan nhà nước hoạt động theo quy định của pháp luật đối với đơn vị sự nghiệp công lập và theo quy định của Nghị định này, trực thuộc các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước.

2. Trường của tổ chức chính trị hoạt động theo quy định của pháp luật đối với đơn vị sự nghiệp công lập và theo quy định của Nghị định này, trực thuộc Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Chính phủ; Tỉnh ủy, Thành ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Huyện ủy, Quận ủy, Thành ủy, Thị ủy và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

3. Trường của tổ chức chính trị - xã hội hoạt động theo quy định của pháp luật đối với đơn vị sự nghiệp công lập và theo quy định của Nghị định này, trực thuộc cơ quan Trung ương của tổ chức chính trị - xã hội.

4. Trường của lực lượng vũ trang nhân dân hoạt động theo quy định của lực lượng vũ trang nhân dân và theo quy định của Nghị định này, trực thuộc các cấp quản lý của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, nằm trong tổ chức, biên chế của Quân đội nhân dân Việt Nam, Công an nhân dân Việt Nam.

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn của trường đào tạo, bồi dưỡng

1. Về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

a) Tổ chức bồi dưỡng lý luận chính trị theo chương trình do cơ quan có thẩm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam quản lý và hướng dẫn thực hiện;

b) Tổ chức bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh theo chương trình do Bộ Quốc phòng, Bộ Công an quản lý và hướng dẫn thực hiện;

c) Tổ chức bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch công chức theo chương trình do Bộ Nội vụ quản lý và hướng dẫn thực hiện;

d) Tổ chức bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp; chương trình bồi dưỡng theo yêu cầu của vị trí việc làm, kiến thức, kỹ năng chuyên ngành của viên chức theo thẩm quyền quản lý của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

đ) Tổ chức biên soạn tài liệu các chương trình bồi dưỡng theo quy định;

e) Cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định của pháp luật và được cấp có thẩm quyền giao.

2. Về đào tạo các trình độ của giáo dục đại học

Các trường đào tạo, bồi dưỡng do Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập, có chức năng đào tạo các trình độ của giáo dục đại học do cơ quan có thẩm quyền giao trước khi Nghị định này có hiệu lực thi hành, được thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn liên quan tới hoạt động đào tạo và bảo đảm chất lượng theo quy định của pháp luật đối với các cơ sở giáo dục đại học, trong đó:

a) Cơ quan quản lý trực tiếp quyết định những nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của hội đồng trường đối với cơ sở giáo dục đại học;

b) Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định việc mở ngành đào tạo theo đề nghị của trường đào tạo, bồi dưỡng và ý kiến chấp thuận của cơ quan quản lý trực tiếp;

c) Đối tượng đào tạo là cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan, chiến sĩ lực lượng vũ trang; phù hợp với sứ mạng và mục tiêu của trường đào tạo, bồi dưỡng.

3. Về đào tạo các trình độ của giáo dục nghề nghiệp

Các trường đào tạo, bồi dưỡng có chức năng đào tạo các trình độ của giáo dục nghề nghiệp do cơ quan có thẩm quyền giao, được thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn liên quan tới hoạt động đào tạo và bảo đảm chất lượng thực hiện theo quy định của pháp luật đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trong đó:

a) Cơ quan quản lý trực tiếp quyết định những nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của hội đồng trường đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

b) Bộ trưởng Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội quyết định việc mở ngành nghề đào tạo theo đề nghị của trường đào tạo, bồi dưỡng và ý kiến chấp thuận của cơ quan quản lý trực tiếp;

c) Đối tượng đào tạo là cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan, chiến sĩ lực lượng vũ trang; phù hợp với sứ mạng và mục tiêu của trường đào tạo, bồi dưỡng.

4. Về nghiên cứu khoa học và công nghệ

a) Tổ chức nghiên cứu khoa học; tổng kết thực tiễn, nghiên cứu, phát triển lý luận làm cơ sở khoa học phục vụ công tác hoạch định đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước;

b) Tham gia giải quyết những vấn đề về kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của địa phương và đất nước;

c) Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

5. Về các nhiệm vụ khác

a) Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, vị trí việc làm, tài chính, tài sản của trường đào tạo, bồi dưỡng theo quy định của pháp luật;

b) Thực hiện quyền tự chủ và trách nhiệm giải trình, công khai, minh bạch thông tin tuyển sinh, đào tạo, cấp phát văn bằng, chịu sự giám sát của xã hội, kiểm tra, thanh tra của các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

c) Thực hiện các nhiệm vụ khác được cấp có thẩm quyền giao, theo quy định của Đảng và pháp luật có liên quan.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức của trường đào tạo, bồi dưỡng

1. Cơ cấu tổ chức của trường đào tạo, bồi dưỡng thuộc cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội phải phù hợp với cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập, theo quy định của pháp luật có liên quan, trong đó bao gồm: Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng (hoặc giám đốc, phó giám đốc); Hội đồng khoa học và đào tạo; Khoa, bộ môn, phòng chức năng; đơn vị phục vụ đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học.

2. Cơ cấu tổ chức của trường đào tạo, bồi dưỡng thuộc tổ chức chính trị thực hiện theo quy định của Đảng và pháp luật có liên quan.

3. Cơ cấu tổ chức của trường đào tạo, bồi dưỡng thuộc lực lượng vũ trang nhân dân thực hiện theo quy định của lực lượng vũ trang nhân dân.

4. Việc thành lập, tổ chức lại, giải thể các trường đào tạo, bồi dưỡng phải bảo đảm đúng điều kiện, trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của Đảng, quy định của lực lượng vũ trang nhân dân và quy định của Chính phủ về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 5. Nhà giáo của trường đào tạo, bồi dưỡng

1. Vị trí, vai trò, tiêu chuẩn, nhiệm vụ và quyền của nhà giáo

a) Nhà giáo của trường đào tạo, bồi dưỡng thuộc đội ngũ nhà giáo trong hệ thống giáo dục quốc dân;

b) Vị trí, vai trò, tiêu chuẩn, nhiệm vụ và quyền của nhà giáo của trường đào tạo, bồi dưỡng thực hiện theo quy định của Luật Giáo dục.

2. Chức danh nghề nghiệp, chế độ, chính sách đối với nhà giáo

a) Nhà giáo đang tham gia giảng dạy, nghiên cứu khoa học ở các trường đào tạo, bồi dưỡng thực hiện nhiệm vụ đào tạo trình độ giáo dục đại học được áp dụng mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và chế độ, chính sách của giảng viên trong các cơ sở giáo dục đại học;

b) Nhà giáo đang tham gia giảng dạy, nghiên cứu khoa học ở các trường đào tạo, bồi dưỡng thực hiện nhiệm vụ đào tạo trình độ cao đẳng được áp dụng mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và chế độ, chính sách của giảng viên trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

c) Đối với nhà giáo trong các trường đào tạo, bồi dưỡng không thuộc mục a, mục b khoản 2 Điều này, cơ quan có thẩm quyền quản lý theo quy định của

pháp luật căn cứ các quy định hiện hành về chức danh nghề nghiệp, chế độ, chính sách của nhà giáo trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, đại học, nghề nghiệp để hướng dẫn việc áp dụng cụ thể về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, chế độ, chính sách;

d) Nhà giáo của trường đào tạo, bồi dưỡng đang tham gia giảng dạy tại cơ sở giáo dục đại học đủ tiêu chuẩn của chức danh giáo sư, phó giáo sư được xét công nhận đạt tiêu chuẩn và bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư theo quy định của pháp luật;

đ) Nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục của trường đào tạo, bồi dưỡng đủ tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật được Nhà nước phong tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú.

Điều 6. Người học của trường đào tạo, bồi dưỡng

1. Người học đang tham gia học tập và nghiên cứu khoa học theo chương trình giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp tại các trường đào tạo, bồi dưỡng thực hiện nhiệm vụ và quyền theo quy định đối với người học của Luật Giáo dục đại học, Luật Giáo dục nghề nghiệp và các quy định pháp luật có liên quan;

2. Người học là cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan, chiến sĩ lực lượng vũ trang được cơ quan, tổ chức cử đi đào tạo, bồi dưỡng tại các trường đào tạo, bồi dưỡng thực hiện theo quy định về quyền lợi, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan, chiến sĩ lực lượng vũ trang được cử đi đào tạo, bồi dưỡng.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, thanh tra hoạt động giáo dục đại học của các trường đào tạo, bồi dưỡng có tổ chức đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.

2. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, thanh tra hoạt động giáo dục nghề nghiệp của các trường đào tạo, bồi dưỡng có tổ chức đào tạo các trình độ của giáo dục nghề nghiệp.

3. Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn cụ thể nội dung báo cáo định kỳ hàng năm theo quy định tại khoản 5 Điều này và tổng hợp báo cáo Chính phủ về hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

4. Bộ Quốc phòng, Bộ Công an tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ về hoạt động đào tạo, bồi dưỡng sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công chức quốc phòng, công nhân và viên chức quốc phòng, công nhân viên công an nhân dân; bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý nhà nước về nhiệm vụ và kiến thức quốc phòng, an ninh.

5. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan Trung ương của các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, Viện kiểm sát nhân

dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Kiểm toán Nhà nước, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai kiểm tra, hướng dẫn các trường đào tạo, bồi dưỡng thuộc, trực thuộc đảm bảo thực hiện đúng quy định của Nghị định này; định kỳ hàng năm báo cáo Bộ Nội vụ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo thẩm quyền quản lý nhà nước của các Bộ về hoạt động của các trường đào tạo, bồi dưỡng.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày...tháng...năm 2021.
2. Nghị định này thay thế Nghị định số 125/2011/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về trường của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, lực lượng vũ trang nhân dân.

Điều 9. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KGVX (3b).

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Phạm Minh Chính